

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN LAI VUNG**

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ KIỂM TRA MÔN: SINH HỌC – Lớp 8
Ngày kiểm tra: 08/5/2019
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 142

Câu 1: Trong thận, bộ phận nào dưới đây nằm chủ yếu ở phần tủy?

- A.** Ống thận. **B.** Nang cầu thận. **C.** Ống góp. **D.** Cầu thận.

Câu 2: Trong cấu tạo da của người, các sắc tố melanin phân bố ở đâu?

- A.** Tuyến nhờn. **B.** Tầng tế bào sống. **C.** Tuyến mồ hôi. **D.** Tầng sừng.

Câu 3: Các tế bào ống thận có thể bị đầu độc bởi tác nhân nào?

- A.** Nước. **B.** Glucôzơ. **C.** Thủy ngân. **D.** Vitamin.

Câu 4: Tai có cấu tạo gồm:

- A.** Tai ngoài, tai giữa, tai trong. **B.** Ống tai, màng nhĩ, ốc tai.
C. Tai ngoài, màng nhĩ, ốc tai. **D.** Vành tai, tai giữa, tai trong.

Câu 5: Ở đảo tụy của người, có mấy loại tế bào có khả năng tiết hoocmon điều hòa đường huyết?

- A.** 3 loại. **B.** 2 loại. **C.** 5 loại. **D.** 4 loại.

Câu 6: Tóc và lông mày có tác dụng như thế nào?

- A.** Tóc chống tia tử ngoại của ánh nắng mặt trời, lông mày để trang trí cho đẹp.
B. Tóc để trang trí cho đẹp, lông mày để ngăn mồ hôi chảy xuống mắt.
C. Tóc chống tia tử ngoại của ánh nắng mặt trời, điều hòa nhiệt độ, lông mày ngăn mồ hôi và nước chảy xuống mắt.
D. Tóc và lông mày tạo nên vẻ đẹp cho con người.

Câu 7: Người bẩm sinh có cầu mắt dài, mắt của người này bị tật gì?

- A.** Loạn thị. **B.** Đau mắt hột. **C.** Viễn thị. **D.** Cận thị.

Câu 8: Hoocmon insulin do tuyến tụy tiết ra có tác dụng gì?

- A.** Chuyển glicôzen thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ.
B. Chuyển glicôzen thành glucôzơ dự trữ trong gan và cơ.
C. Chuyển glucôzơ thành tinh bột dự trữ trong gan và cơ.
D. Chuyển glucôzơ thành glicôzen dự trữ trong gan và cơ.

Câu 9: Các cơ quan tham gia bài tiết là:

- A.** thận, phổi, mật. **B.** phổi, thận, da. **C.** thận, mật, tim. **D.** da, gan, tim.

Câu 10: Hoạt động bài tiết nước tiểu bị ách tắc bởi sỏi do

- A. các tế bào ống thận bị đầu độc.
- B. các tế bào ống thận bị thiếu oxi.
- C. cầu thận làm việc quá sức.
- D. các chất hữu cơ, vô cơ trong nước tiểu kết tinh tạo sỏi.

Câu 11: Phản xạ không điều kiện là

- A. phản xạ sinh ra đã có, không cần phải học tập.
- B. phản xạ phải học tập và rèn luyện.
- C. phản xạ không bền vững.
- D. phản xạ được hình thành trong đời sống cá thể.

Câu 12: Da có thể nhận biết được nóng, lạnh là nhờ

- A. tuyến mồ hôi.
- B. cơ co chân lông.
- C. thụ quan.
- D. mạch máu.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Bạn Nam có thói quen ăn các loại thức ăn có vị mặn vị chua nhiều, uống rất ít nước và khi buồn đi tiểu thì bạn không đi ngay. Theo em thói quen của Nam có tốt cho sức khỏe không? Vì sao?

Câu 2 (1,0 điểm)

Chúng ta cần làm gì để phòng tránh các bệnh về da?

Câu 3 (1,0 điểm)

Nêu cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy.

Câu 4 (1,0 điểm)

Em hãy lấy 2 ví dụ phản xạ không điều kiện và 2 ví dụ phản xạ có điều kiện xảy ra ở bản thân mình.

Câu 5 (1,0 điểm)

Để giữ gìn và bảo vệ cho hệ thần kinh luôn khỏe mạnh, chúng ta cần phải làm gì?

Câu 6 (1,0 điểm)

Hoocmôn là gì? Nêu tính chất của hoocmôn.

Câu 7 (1,0 điểm)

Phân biệt bệnh bướu cổ do thiếu iot và bệnh bazodo.

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN LAI VUNG**

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)

KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019

ĐỀ KIỂM TRA MÔN: SINH HỌC – Lớp 8
Ngày kiểm tra: 08/5/2019
Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 230

Câu 1: Tật cận thị là

- A. tật mà mắt nhìn không rõ hình dạng của vật.
- B. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn xa.
- C. tật mà mắt không phân biệt được màu sắc vật.
- D. tật mà mắt chỉ có khả năng nhìn gần.

Câu 2: Vai trò của hoocmon Insulin là

- A. làm tăng lượng đường trong máu.
- B. làm tăng đường huyết khi đường huyết giảm.
- C. làm giảm đường huyết khi đường huyết tăng.
- D. làm điều hòa muối natri và kali trong máu.

Câu 3: Phản ứng bỏ chạy khi có báo cháy là

- A. phản ứng tự nhiên của cơ thể.
- B. phản xạ không điều kiện.
- C. hiện tượng cảm ứng.
- D. phản xạ có điều kiện.

Câu 4: Cấu tạo của thận gồm:

- A. phần vỏ, phần tủy, bể thận, ống dẫn nước tiểu.
- B. phần vỏ, phần tủy, bể thận.
- C. phần vỏ và phần tủy với các đơn vị chức năng của thận cùng các ống góp, bể thận.
- D. phần vỏ, phần tủy với các đơn vị chức năng.

Câu 5: Một trong những nguyên nhân gây sỏi thận là do sự kết tinh của

- A. Axit uric.
- B. Đường.
- C. Thủy ngân.
- D. Các độc tố vi khuẩn.

Câu 6: Cơ quan nào dưới đây **không** tham gia vào hoạt động bài tiết?

- A. Da.
- B. Phổi.
- C. Thận.
- D. Ruột già.

Câu 7: Chức năng của lớp biểu bì ở da là

- A. cách nhiệt.
- B. bảo vệ cơ thể và sản sinh ra tế bào mới.
- C. bài tiết.
- D. điều hòa thân nhiệt.

Câu 8: Bộ phận nào ngăn cách giữa tai ngoài và tai giữa?

- A. Màng cơ sở.
- B. Màng nhĩ.
- C. Màng tiền đình.
- D. Màng cửa bầu dục.

Câu 9: Da có cấu tạo gồm:

- A. lớp biểu bì, lớp cơ, lớp bì, lớp mỡ dưới da.
- B. lớp biểu bì, lớp bì, lớp mỡ dưới da.
- C. lớp biểu bì, lớp cơ, lớp bì.
- D. lớp biểu bì, lớp mỡ dưới da, lớp cơ.

Câu 10: Tuyến tụy tiết ra 2 loại hoocmon có tên là gì?

- A. Glucagon và insulin.
- B. Glucozơ và insulin.
- C. Adrenalin và glucagon.
- D. Insulin và adrenalin.

Câu 11: Các chất nào gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu?

- A. Các muối vô cơ và hữu cơ như : Canxi, photphat, axit uric.
- B. Các ion thừa, photphat, chất khoáng, vitamin.
- C. Các muối vô cơ : Canxi, axit uric, hemoglobin.
- D. Các muối hữu cơ : các ion thừa, cặn bã, melanin.

Câu 12: Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì, chủ yếu là do

- A. chất nhờn tích tụ dưới da.
- B. bụi bám vào da.
- C. mồ hôi không bài tiết được.
- D. vi khuẩn xâm nhập vào da.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Bạn Nam có thói quen ăn các loại thức ăn có vị mặn vị chua nhiều, uống rất ít nước và khi buồn đi tiểu thì bạn không đi ngay. Theo em thói quen của Nam có tốt cho sức khỏe không? Vì sao?

Câu 2 (1,0 điểm)

Chúng ta cần làm gì để phòng tránh các bệnh về da?

Câu 3 (1,0 điểm)

Nêu cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy.

Câu 4 (1,0 điểm)

Em hãy lấy 2 ví dụ phản xạ không điều kiện và 2 ví dụ phản xạ có điều kiện xảy ra ở bản thân mình.

Câu 5 (1,0 điểm)

Để giữ gìn và bảo vệ cho hệ thần kinh luôn khỏe mạnh, chúng ta cần phải làm gì?

Câu 6 (1,0 điểm)

Hoocmôn là gì? Nêu tính chất của hoocmôn.

Câu 7 (1,0 điểm)

Phân biệt bệnh bướu cổ do thiếu iot và bệnh bazodo.

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
HUYỆN LAI VUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: SINH HỌC – Lớp 8

Ngày kiểm tra: 08/5/2019

Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang.

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu đúng 0,25 điểm)

<i>Mã đề</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
<i>142</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>D</i>	<i>A</i>	<i>C</i>
<i>230</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>A</i>	<i>A</i>

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1. Bạn Nam có thói quen ăn các loại thức ăn có vị mặn vị chua nhiều, uống rất ít nước và khi buồn đi tiểu thì bạn không đi ngay. Theo em thói quen của Nam có tốt cho sức khỏe không? Vì sao?	1,0
Thói quen của Nam không tốt cho sức khỏe. Vì	0,25
-Thức ăn quá mặn, quá chua: làm cho thận làm việc quá nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của thận.	0,25
-Uống ít nước: gây ảnh hưởng đến quá trình lọc máu hình thành nước tiểu của cơ thể	0,25
-Khi buồn đi tiểu không đi ngay: sẽ tạo điều kiện cho các chất tạo sỏi, gây khó khăn cho quá trình bài tiết nước tiểu.	0,25
Câu 2. Chúng ta cần làm gì để phòng tránh các bệnh về da?	1,0
- Phải vệ sinh thân thể thường xuyên.	0,25
- Giữ gìn vệ sinh nguồn nước, nơi ở và nơi công cộng.	0,25
- Tránh làm da bị xây xát.	0,25
- Khi da bị xây xát cần dùng thuốc sát trùng để rửa vết thương, khi da bị bỏng phải bôi ngay thuốc chống bỏng, chữa trị kịp thời.	0,25

NỘI DUNG		ĐIỂM
Câu 3. Nêu cấu tạo và chức năng của dây thần kinh tủy.		1,0
<ul style="list-style-type: none"> - Dây thần kinh tủy gồm: + Các nhóm sợi thần kinh cảm giác nối với tủy sống qua rễ sau (rễ cảm giác) + Các nhóm sợi thần kinh vận động nối với tủy sống qua các rễ trước (rễ vận động) 		0,25 0,25
<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của dây thần kinh tủy + Chức năng cảm giác: Dẫn truyền xung thần kinh cảm giác + Chức năng vận động: dẫn truyền xung thần kinh vận động 		0,25 0,25
Câu 4. Em hãy lấy 2 ví dụ phản xạ không điều kiện và 2 ví dụ phản xạ có điều kiện xảy ra ở bản thân mình.		1,0
* Phản xạ không điều kiện		
<ul style="list-style-type: none"> - Tay chạm vào vật nóng thì rút lại - Đi nắng ,mặt đỏ gay, đổ mồ hôi 		0,25 0,25
* Phản xạ có điều kiện		
<ul style="list-style-type: none"> - Qua ngã tư thấy đèn đỏ thì dừng xe trước vạch kẻ - Chẳng đại gì mà chơi với lửa. 		0,25 0,25
Câu 5. Để giữ gìn và bảo vệ cho hệ thần kinh luôn khỏe mạnh, chúng ta cần phải làm gì?		1,0
- Đảm bảo giấc ngủ hằng ngày		0,25
- Giữ cho tâm hồn thanh thản, tránh lo âu suy nghĩ		0,25
- Xây dựng chế độ làm việc và nghỉ ngơi hợp lý		0,25
- Tránh lạm dụng các chất kích thích và ức chế đối với hệ thần kinh		0,25
Câu 6. Hoocmôn là gì? Nêu tính chất của hoocmôn?		1,0
-Hoocmon là sản phẩm tiết của tuyến nội tiết		0,25
Tính chất của hoocmon:		
- Hoocmon mang tính đặc hiệu		0,25
- Hoocmon có hoạt tính sinh học rất cao		0,25
- Hoocmon không mang tính đặc trưng cho loài		0,25
Câu 7. Phân biệt bệnh bướu cổ do thiếu iot và bệnh bazôđô.		1,0
Nội dung	Bệnh bướu cổ do thiếu Iôt	Bệnh bazôđô
Nguyên nhân	Do tiroxin không được tiết ra, tuyến yên tiết hoocmon chỉ đạo tuyến giáp hoạt động, gây phì đại tuyến	Do tiroxin tiết ra nhiều
Biểu hiện bệnh	Trẻ em bị bệnh sẽ chậm lớn, trí não kém phát triển, người lớn hoạt động thần kinh giảm sút, trí nhớ kém.	Làm tăng trao đổi chất, tăng tiêu dùng oxi, nhịp tim tăng, người bệnh luôn trong trạng thái hồi hộp, căng thẳng, mất ngủ, sút cân nhanh, gây bướu cổ, mắt lồi do tích nước.

--- HẾT---